

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 04 tháng 11 năm 2020

THỎẢ THUẬN KHUNG

Số: 40

***V/v cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước thuộc Gói
thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh
Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022***

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng
hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu
thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Bình Phước
về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập
của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-SYT ngày 09/9/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước về
việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của
tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Hôm nay, ngày 04/11/2020, tại Hội trường Sở Y tế. Chúng tôi gồm:

I. Cơ quan ký thỏa thuận khung (sau đây gọi là Bên A):

Tên Chủ đầu tư: **Sở Y tế tỉnh Bình Phước.**

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 02713879272

E-mail: nghepvduocbinhphuoc@gmail.com

Đại diện là ông/bà: **Quách Ái Đức**

Chức vụ: Giám đốc Sở Y tế

II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: **Công ty Cổ phần Dược phẩm Minh Dân**

Địa chỉ: Lô E2, Đường N4, KCN Hòa Xá, Phường Lộc Hòa, Tp.Nam Định

Mã số thuế: 0600337774

Đại diện là: **Ông Nguyễn Thế Dũng**

Chức vụ : Tổng Giám đốc



Nhà thầu uỷ quyền cho Chi nhánh (Bên được uỷ quyền):

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN

Địa chỉ : Số 91/65 Thân Nhân Trung, Phường 13, Q. Tân Bình, Tp. HCM

Điện thoại : 02838 109 947

E-mail : minhdanhcm@gmail.com

Tên tài khoản: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Minh Dân

Số tài khoản: 114000104218

Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh 12, Tp. HCM

Mã số thuế : 0600337774-001

Đại diện là Ông: **Trịnh Công Định**

Chức vụ : Giám đốc.

Giấy uỷ quyền số 51/GUQ-MD ngày 05 tháng 01 năm 2020.

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022 như sau:

1. Phạm vi cung cấp

- Phạm vi cung cấp là các mặt hàng thuốc trúng thầu theo số lượng của từng phần được phân bổ cho các cơ sở y tế trên địa bàn.
- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu và các cơ sở y tế trên địa bàn sẽ ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

2. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong thời gian 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực quy định trong hợp đồng. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng hàng hóa theo thời gian thỏa thuận với các cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng. Bên mua có thể dự trữ hàng đợt xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.
- Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao tại kho của bên mua theo danh mục các cơ sở y tế đính kèm thuốc Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022

3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng

3.1. Điều kiện bàn giao hàng hóa

- Thuốc cung cấp phải bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Thuốc phải được đóng gói, dán nhãn đúng quy cách được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu. Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định và phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.
- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, có giấy báo lô và hạn dùng của thuốc (có thể in trên hóa đơn bán hàng) khi giao hàng.
- Về vận chuyển: Nhà thầu phải trực tiếp vận chuyển hàng hoá đến kho của các cơ sở y tế, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển đến nơi giao hàng, phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận chuyển như: bảo quản lạnh, chống nắng, nóng ẩm mốc v.v..., phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP” mà nhà thầu đã đạt được. Khi giao nhận thuốc tại cơ sở y tế phải thực hiện kiểm nhập tất cả các thuốc trước khi nhập kho và lập biên bản kiểm nhập có đầy đủ nội dung kiểm nhập và chữ ký của các thành viên Hội đồng kiểm nhập theo đúng quy định.

3.2. Điều kiện thanh toán

- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.
- Thời hạn thanh toán không quá 90 ngày kể từ khi nhà thầu giao hàng và xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu (phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được cụ thể trong hợp đồng).

3.3. Thanh lý hợp đồng: Thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành

- Hàng hóa cung cấp có nhãn đúng quy định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam.
- Nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.
- Kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá thực hiện theo quy định trong Điều kiện chung nêu tại Chương VI và Điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII của Hồ sơ mời thầu.

5. Trách nhiệm của Bên A(1)

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.
- Công khai thỏa thuận khung trên Cổng Thông tin điện tử Sở Y tế và thông báo bằng văn bản đến các đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương.

- Cung cấp các thông tin cần thiết để các đơn vị trúng thầu tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các cơ sở y tế.

6. Trách nhiệm của bên B(1)

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Sở Y tế để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu

- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế. Nhà thầu có trách nhiệm tổng hợp gửi về Sở Y tế tỉnh Bình Phước 1 bản hợp đồng đã ký kèm bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (**nhà thầu thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng với Sở Y tế tỉnh Bình Phước**).

- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không vượt quá giá trúng thầu đã được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương V và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VI và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ yêu cầu (đính kèm các bản cam kết của nhà thầu);

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.

- Thực hiện chế độ báo cáo cho Sở Y tế tỉnh Bình Phước về tình hình bàn giao, tiếp nhận thuốc theo định kỳ hàng tháng, hàng quý và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

7. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.

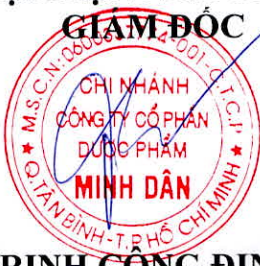
- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: 24 tháng.

8. Xử phạt do vi phạm

- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau, Chủ đầu tư giữ 01 bản, Nhà thầu giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



TRỊNH CÔNG ĐỊNH

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG



QUÁCH ÁI ĐỨC

DANH MỤC THUỐC

(Đính kèm Thỏa thuận khung số 40 ký ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Stt	Stt trong Hồ sơ mời thầu	Nhóm thuốc	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng	Thành tiền
1	18	N4	Aciclovir	Aciclovir 200mg	VD-22934-15	200mg	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	435	84.000	36.540.000
2	34	N4	Adrenalin (Dưới dạng Adrenalin bitartrat)	Adrenalin 1mg/1ml	VD-31774-19	1mg/ 1ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 1ml	Tiêm	Ống	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	1.460	91.300	133.298.000
3	86	N4	Amoxicilin + Acid clavulanic	Midagentin 250/62,5	VD-24800-16	250mg + 62,5mg	Bột pha hỗn dịch	Hộp 12 gói x 3,5g	Uống	Gói	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	1.717	265.000	455.005.000
4	96	N4	Amoxicilin + Acid clavulanic	Midatan 500/125	VD-22188-15 (CV GIA HẠN SỐ 1215/QLD-ĐK; NGÀY 07/02/2020)	500mg + 125mg	Viên nén bao phim	Hộp 02 vỉ x 07 viên	Uống	Viên	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	1.698	111.000	188.478.000
5	97	N4	Amoxicilin + Acid clavulanic	Midagentin 0,6g	VD-28672-18	0,5g + 0,1g	Bột pha tiêm	Hộp 10 lọ dung tích 15ml	Tiêm	Lọ	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	18.800	36.600	688.080.000
6	180	N4	Calci clorid	Calci clorid 500mg/ 5ml	VD-22935-15	500mg/ 5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 50 ống x 5ml	Tiêm	Ống	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	897	38.850	34.848.450
7	219	N4	Cefaclor	Cefaclor 125mg	VD-21657-14 (CV GIA HẠN SỐ: 16846/QLD-ĐK; NGÀY 02/10/2019)	125mg	Bột pha hỗn dịch	Hộp 10 gói x 1,4g	Uống	Gói	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	1.186	296.900	352.123.400
8	254	N4	Cefpodoxim	Cefodomid 100	VD-23595-15	100mg	Bột pha hỗn dịch	Hộp 10 gói x 1,4g	Uống	Gói	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	1.236	65.000	80.340.000
9	617	N4	Loxoprofen natri	Loxoprofen 60mg	VD-30436-18	60mg	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	514	30.000	15.420.000

Stt	Stt trong Hồ sơ mời thầu	Nhóm thuốc	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	SĐK hoặc số GPNK	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng	Thành tiền
10	728	N4	Natri clorid	Natri clorid 0,9%	VD-22949-15	0,9%; 10ml	Dung dịch nhỏ mắt, mũi	Hộp 20 lọ 10ml	Nhỏ mắt, Nhỏ mũi	Lọ	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	1.320	275.000	363.000.000
11	1015	N4	Tobramycin (dưới dạng Tobramycin sulfat)	Tobramycin 0,3%	VD-27954-17	15mg/ 5ml	Thuốc nhỏ mắt	Hộp 20 lọ 5ml	Nhỏ mắt	Lọ	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	2.865	22.000	63.030.000
12	1027	N4	Tranexamic acid	Tranexamic acid 250mg/5ml	VD-26911-17	250mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống x 5ml	Tiêm	Ống	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	2.200	10.100	22.220.000
13	1028	N4	Tranexamic acid	Tranexamic acid 500mg/5ml	VD-26912-17	500mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống x 5ml	Tiêm	Ống	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	5.215	31.000	161.665.000
14	1060	N4	Vinpocetin	Vinpocetin 10mg	VD-33497-19	10mg	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 20 viên	Uống	Viên	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	945	60.000	56.700.000
15	241	N3	Cefixim	Cefixime 100mg	VD-32524-19	100mg	Thuốc cốm pha hỗn dịch	Hộp 10 gói x 1,4g	Uống	Gói	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	982	262.700	257.971.400
TỔNG CỘNG:															2.908.719.250

Tổng cộng: 15 mặt hàng

Tổng giá trị: 2.908.719.250 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ chín trăm lẻ tám triệu bảy trăm mười chín ngàn hai trăm năm mươi đồng).

DANH MỤC PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG CHO CÁC CƠ SỞ Y TẾ CÔNG LẬP CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2020-2022

(Đính kèm Thỏa thuận khung số 40 ký ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Stt	Stt trong HSMT	Nhóm thuốc	Tên hàng hóa dự thầu	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Số lượng tổng cộng	Thành tiền
1	18	N4	Aciclovir 200mg	Viên	435	84.000	36.540.000
2	34	N4	Adrenalin 1mg/1ml	Ống	1.460	91.300	133.298.000
3	86	N4	Midagentin 250/62,5	Gói	1.717	265.000	455.005.000
4	96	N4	Midatan 500/125	Viên	1.698	111.000	188.478.000
5	97	N4	Midagentin 0,6g	Lọ	18.800	36.600	688.080.000
6	180	N4	Calci clorid 500mg/ 5ml	Ống	897	38.850	34.848.450
7	219	N4	Cefactor 125mg	Gói	1.186	296.900	352.123.400
8	254	N4	Cefodomid 100	Gói	1.236	65.000	80.340.000
9	617	N4	Loxoprofen 60mg	Viên	514	30.000	15.420.000
10	728	N4	Natri clorid 0,9%	Lọ	1.320	275.000	363.000.000
11	1015	N4	Tobramycin 0,3%	Lọ	2.865	22.000	63.030.000
12	1027	N4	Tranexamic acid 250mg/5ml	Ống	2.200	10.100	22.220.000
13	1028	N4	Tranexamic acid 500mg/5ml	Ống	5.215	31.000	161.665.000
14	1060	N4	Vinpocetin 10mg	Viên	945	60.000	56.700.000
15	241	N3	Cefixime 100mg	Gói	982	262.700	257.971.400

BVDK tỉnh	BV YHCT	BBVCSS KCB	TTYT Đồng Xoài	TTYT Đồng Phú	TTYT Chơn Thành	TTYT Hớn Quản	TTYT Bình Long	TTYT Lộc Ninh	TTYT Bù Đốp	TTYT Phước Long	TTYT Bù Gia Mập	TTYT Bù Đăng	TT KSBT	CCDS KHHGD
-	-	-	-	5.000	21.000	-	-	18.000	40.000	-	-	-	-	-
70.000	100	-	1.000	500	500	6.000	3.000	3.000	2.000	4.000	-	1.200	-	-
80.000	-	-	-	-	12.000	-	24.000	60.000	24.000	15.000	30.000	20.000	-	-
-	1.000	-	-	-	70.000	-	-	40.000	-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	4.000	3.000	2.000	12.000	600	10.000	5.000	-	-	-	-
30.000	200	-	500	-	1.000	3.000	900	50	2.000	200	-	1.000	-	-
-	3.000	-	-	15.000	35.000	50.000	20.000	60.000	60.000	3.900	50.000	-	-	-
-	-	-	-	-	-	-	15.000	30.000	-	-	10.000	10.000	-	-
-	-	-	-	-	-	-	30.000	-	-	-	-	-	-	-
30.000	-	5.000	10.000	2.000	25.000	50.000	72.000	20.000	16.000	5.000	10.000	30.000	-	-
-	-	-	-	-	4.000	-	-	5.000	6.000	2.000	2.000	3.000	-	-
-	-	-	-	200	500	-	2.400	4.000	1.000	2.000	-	-	-	-
20.000	-	-	500	200	1.000	600	2.400	2.000	1.000	2.000	300	1.000	-	-
-	-	10.000	-	30.000	-	-	-	-	-	20.000	-	-	-	-
80.000	4.000	-	-	15.000	-	-	72.000	60.000	-	11.700	-	20.000	-	-

Tổng cộng: 15 mặt hàng

Tổng giá trị: 2.908.719.250 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ chín trăm lẻ tám triệu bảy trăm mười chín ngàn hai trăm năm mươi đồng).



